TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 227/2023/HS-PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên công khai trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2023/TLPT-HS ngày 26/4/2023 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST-CTN ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2223/2023/QĐXXPT-HS ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo RƠ CHÂM T, sinh ngày 02/9/2004 (thời điểm phạm tội ngày 17/12/2021 bị cáo 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng tuổi) tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu B, sinh năm 1957 và bà Rơ Châm O, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Châm T *là* ông Siu B, sinh năm 1957 và bà Rơ Châm O (cha, mẹ đẻ bị cáo Rơ Châm T); trú tại: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt.

Bị cáo KPUIH N, sinh ngày 23/01/2001 (thời điểm phạm tội ngày 17/12/2021 bị cáo từ 19 năm đến 21 năm tuổi) tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah P, sinh năm 1977 và bà Kpuih H, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

Bị cáo SIU B, sinh ngày 07/12/2005 (thời điểm phạm tội ngày 17/12/2021 bị cáo 15 năm 09 tháng đến 16 năm 3 tháng tuổi) tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Rơ Châm B1, sinh năm 1976 và bà Siu D, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Siu B2 *là* ông Rơ Châm B1, sinh năm 1976 và bà Siu D, sinh năm 1977 (cha, mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt.

Người bào chữa:

Người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Rơ Châm T, Kpuih N và và Siu B2 là Luật sư Đàm T1, thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Kpuih N và bị cáo Siu B2 là Luật sư Trần Văn G, thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt.

Người bị hại: Anh Ksor C, sinh năm 2003, địa chỉ: Làng Y, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người phiên dịch: bà Lê N1, công tác tại UBND xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào chiều ngày 16/12/2021, Rơ Châm T đi đá bóng tại làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, quá trình đá bóng, T va chạm với Ksor Cung dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 18h00' ngày 17/12/2021, Cung nhắn tin cho T bằng ứng dụng "Messenger" hẹn T đến gần khu vực sân bóng đá, thuộc làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, T đồng ý. Vì không có xe nên T nhắn tin qua ứng dụng "Messenger" cho Kpuih N kể cho N biết về chuyện T đã xảy ra va chạm trong lúc đá bóng dẫn đến mâu thuẫn với Ksor C, T nhờ N chở T đến điểm hẹn để gặp C giải quyết mâu thuẫn, N đồng ý và điều khiển xe môtô Honda loại Sonich BKS: 81U1-303.99 đến cổng nhà T. T ra nói với N *"đợi tao tí"*, rồi T đi vào nhà lấy 02 hai con dao, con dao thứ nhất T lấy tại khu vực bếp, đây là con dao hàng ngày gia đình T dùng cắt thịt cá dài khoảng 30cm màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, chỗ rộng nhất 04cm, trên lưỡi có các rãnh sóng ngang theo thân dao, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, T giấu sau lưng, còn dao thứ hai T lấy ngoài đống củi sau nhà dài khoảng 30cm lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao bị gãy, cán dao bằng tre dài 10cm, T bỏ trong túi áo khoác trên ngực; sau đó, T ra lên xe để N chở đi. Trên đường đi N hỏi T: *"có ai nữa không"*, T trả lời: *"Có Blơm"* (Ý của T là rủ thêm Blơm). Khi đến khu vực ngã ba gần quán trà sữa thì T nhìn thấy Siu B2 nên nói N điều khiển đi xe đến chỗ B2, T đến gặp B2 và nói: *"Tao có chuyện mày có giúp tao không"*, B2 không nói gì và đồng ý đi cùng T và N, N nói *"đi một xe thôi"*, cả ba đồng ý. T rút 01 con dao dấu trong túi áo khoác đưa cho B2 nhưng B2 không cầm, N nhìn thấy nhưng không nói gì rồi cả ba lên xe Nguyên điều khiển, B2 ngồi giữa, T ngồi sau cùng. Khoảng 20h cùng ngày, cả ba đến khu vực sân bóng đá P làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, không thấy C nên T mượn điện thoại của N gọi cho C rồi ra đứng ở ngã tư gần sân bóng đợi.

Khoảng 05 phút sau, C cùng Puih T2 (SN: 2001) và Rơ Mah Đ (SN: 1998, cùng trú tại làng Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) đi trên 01 xe môtô đến. Cung xuống xe đi lại chỗ N đang đứng và hỏi: *"Tuấn đâu"?* N trả lời: *"đằng sau"* và chỉ tay về vị trí T đang đứng. Sau đó C đến chỗ T và nói: *"Hôm qua mày đòi đánh tao à"?* T nói: *"Tao chỉ nói vậy thôi, chứ tao không đánh đâu"*, C lại nói: *"Thế bây giờ mày muốn giải quyết như thế nào"*? T nói: *"Tùy mày thôi"*. Ngay sau đó C dùng tay phải tát T 01 (một) cái vào má trái rồi C đi về vị trí xe của mình nơi T2 và Đ đang đứng, C tháo đồng hồ đeo tay đưa cho Đ và rút 01 con dao dài 59,5cm không bọc cán, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 4,1cm, chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần rộng nhất 02cm, chuôi dao được gắn liền với lưỡi dao mang từ nhà để ở ống bô (ống xả) xe máy rồi chạy về phía T đang đứng, C cầm dao bằng tay phải đưa lên cao chém về hướng R. Lúc này, T cũng chạy sát vào người C thì cánh tay phải cầm dao của C đánh trúng vào vai trái của T làm lưỡi dao rơi xuống đường sau lưng T và cả hai lao vào ôm nhau. C tiếp tục dùng tay phải cầm cán dao đánh vào khu vực lưng sau gáy của T còn T dùng tay phải rút dao giấu ở sau lưng đâm 03 nhát vào vùng lưng của C; sau đó, cả hai đẩy nhau ra, T bỏ chạy vào rẫy cà phê gần đó, C đuổi theo khoảng 03m thì quay lại chỗ Đ và T2 đang đứng thì được Đ chở về nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, đến ngày 23/12/2021 ra viện.

Khi lưỡi dao mà Ksor C cầm rơi xuống thì Kpuih T3 tiến tới nhặt lưỡi dao, thấy vậy, N nói: *"Kệ bọn nó"* nên T3 nhặt lưỡi dao quay về đứng tại vị trí dựng xe với Đ. Đương và B2 đứng xem, không tham gia đánh nhau và cũng không có hành động can ngăn; khoảng 10' sau, T gọi điện thoại cho N đến chở T về. N điều khiển xe mô tô chở B2 đến gặp T và cả ba cùng đi một xe do N điều khiển chạy về làng G, xã I. Tại làng G, T cùng với B2 và N ngồi uống rượu, trong lúc uống rượu, T lấy 02 con dao ra và nói với B2 và N rằng đây là dao T dùng đâm C, T đưa 02 con dao cho B2 cất dấu. Sau đó, T đến Công an xã I đầu thú và khai nhận hành vi cùng Kpuih N và Siu B2 gây thương tích cho Ksor C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận đối với Ksor C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang bờ trong xương bả vai trái ở cung sau khoang gian sườn 4-5 kích thước (3,7 x 0,4)cm, sẹo liền một đường thẳng, bờ mép đều rõ, màu hồng.
- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang bờ dưới trong xương bả vai trái ở cung sau khoang gian sườn 6-7 kích thước (3 x 0,6)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ, màu hồng.
- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang bờ trong xương bả vai phải ở cung sau khoang gian sườn 5-6 kích thước (4 x 0,4)cm, sẹo liền một đường thẳng, bờ mép đều rõ, màu hồng.
- Vết thương gây gãy cung sau xương sườn số 6 bên phải.
- Vết thương thấu ngực gây tràn dịch, tràn máu màng phổi phải, không phẫu thuật, không để lại di chứng.
- Vết thương thấu ngực gây tràn dịch, tràn máu màng phổi trái, không phẫu thuật, không để lại di chứng.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có mũi nhọn. Vì vậy, vật được Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ cung cấp là một con dao có mũi nhọn, màu đen dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, rộng 4cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, rộng 2cm, tình trạng đã qua sử dụng, trên dao có vết màu đỏ (nghi là máu) là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên cho ông Ksor C.

Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

- Chất màu nâu nghi máu dính trên con dao dài 30cm lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi nhọn, phần rộng nhất rộng 04cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, phần rộng nhất 02cm (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: Là máu người, do lượng mẫu ít nên không xác định được nhóm máu hệ ABO.

- Trên con dao dài 59,5cm không bọc cán, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 4,1cm, chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần rộng nhất 02cm, chuôi dao được gắn liền với lưỡi dao (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

- Trên đoạn ống nhựa màu xanh dài 26,7cm, đường kính 2,7cm (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

Về vật chứng và đồ vật có liên quan:

- 01 (một) con dao dài 30cm lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi nhọn, phần rộng nhất rộng 04cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, phần rộng nhất 02cm.

- 01 (một) con dao dài 59,5cm không bọc cán, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 4,1cm, chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần rộng nhất 02cm, chuôi dao được gắn liền với lưỡi dao.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 26,7cm, đường kính 2,7cm.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81U1-303.99 mang tên Kpuih Nguyên, số máy KB11E1248083, số khung MH1KB1110LK248557: Hiện xe đang do gia đình Kpuih Nguyên quản lý và sử dụng. Qua điều tra xác định, nguồn gốc chiếc xe là do cha mẹ Kpuih N là ông Rơ Mah P và bà Kpuih H1 mua bằng hình thức trả góp, sau đó do dịch bệnh đi lại khó khăn nên đưa giấy tờ cho Kpuih N đi đăng ký xe.

- Đối với 01 (một) con dao dài 30cm. Lưỡi dao bằng kim loại mũi dao bị gãy dài 20cm, chỗ rộng rộng nhất 3,5cm; cán dao bằng tre dài 10cm đường kính rộng 2cm. (Đây là con dao bị can T đưa cho B2 mang đi đến hiện trường nhưng không sử dụng khi gây án). Ngày 18/12/2021, Siu B2 mang con dao này đến Công an xã Ia Lang để giao nộp nhưng trên đường đi bị rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Công an xã I tiến hành truy tìm con dao nêu trên nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Rơ Châm T, Siu B2 và Kpuih N đã bồi thường cho bị hại Ksor Cung 46.000.000 đồng, trong đó gia đình Rơ Châm T bồi thường 43.000.000 đồng, gia đình Siu Blơm bồi thường 1.000.000 đồng và gia

đình Kpuih N bồi thường 2.000.000 đồng. Ksor Cung không có yêu cầu gì thêm về dân sự và viết đơn bãi nại.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST-CTN ngày 22/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rơ Châm T *và Siu BLơm.*

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo KPuih Nguyên.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm T, Kpuih N *và* Siu B2 *phạm tội "Giết người".*

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Rơ Châm T *3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.*

- Xử phạt bị cáo Kpuih Nguyên 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Siu Blơm 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Kpuih N kháng cáo cho rằng mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu B2 là ông Rơ Châm B1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo cho con (bị cáo Siu B2).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Châm T là ông Siu B kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo cho con (bị cáo Rơ Châm T).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Luật sư bào chữa đề nghị cho các bị cáo đương hưởng án treo vì các bị cáo tuổi đời còn trẻ, thật sự ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa án tuyên bố các bị cáo đồng phạm về tội giết người là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của

các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, cụ thể: Xuất phát từ việc va chạm trong quá trình đá bóng, ngày 17/12/2021 bị cáo Rơ Châm T và Ksor C đã hẹn nhau giải quyết mâu thuẫn tại khu vực sân bóng thuộc Làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Bị cáo KPuih Nguyên chở Rơ Châm T cùng Siu BLơm đi giải quyết mâu thuẫn, trước khi đi, Rơ Châm T đã rủ Kpuih N và Siu B2 đi cùng và Rơ Châm T mang theo 02 con dao và sau đó đưa cho Siu B2 01 con dao nhưng Siu B2 không nhận nên Rơ Châm T bỏ lại vào trong túi áo.Tại sân bóng, Ksor C đã dùng tay tát vào mặt Rơ Châm T và lấy một con dao mang theo chạy lại chém Rơ Châm T. Thấy vậy, Rơ Châm T cũng lao về phía Ksor Cung làm cho cánh tay phải cầm dao của Ksor C đánh trúng vào vai trái của Rơ Châm T làm lưỡi dao rơi xuống đường và cả hai lao vào đánh nhau. Lúc này, Ksor C tiếp tục dùng cán dao đánh vào gáy của Rơ Châm T còn Rơ Châm T thì rút dao ở sau lưng đâm 03 nhát vào vùng lưng của Ksor C trong đó có 02 vết thương thấu ngực gây tràn dịch, tràn máu màng phổi phải và trái. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ksor C là 15%. Vì các lý do trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Rơ Châm T, Kpuih N và Siu B2 phạm *"Tội giết người"* quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 3 bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo Rơ Châm T sau khi phạm tội đã đầu thú; gia đình bị cáo Rơ Châm T có công với cách mạng ông bà nội Rơ Châm T có huân chương kháng chiến hạng nhì; cha bị cáo T là ông Siu B được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc 03 năm liền (2012-2015) trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ Quốc và giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân năm 2019. Bị cáo Kpuih N được Chủ tịch UBND xã I tặng giấy khen hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Gia đình các bị cáo Rơ Châm T, Siu BLơm và Kpuih N đều có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; lỗi một phần của bị hại và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì các lý do này, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo khai không bàn bạc, phân chia cụ thể thực hiện hành vi, nhưng ngầm hiểu nếu bên bị hại Ksor C đông người và tham gia đánh nhau thì các bị cáo Kpuih N và Siu B2 cũng sẽ tham gia đánh phía bị hại. Bị cáo Rơ Châm T là người khởi xướng và thực hành trực tiếp dùng dao đâm ba nhát vào vùng lưng của Ksor C có hai nhát trúng vào vùng bả vai trái và phải thấu ngực gây gây tràn dịch, tràn máu màng phổi phải và trái nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất. Bị cáo Kpuih N và bị cáo Siu B2 là người giúp sức cho Rơ Châm T. Kpuih N dùng xe môtô chở bị cáo Rơ Châm T và bị cáo Siu BLơm đi giải quyết mâu thuẫn; còn bị cáo Siu BLơm củng cố về mặt tinh thần cho bị cáo Rơ Châm T và sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Siu B2 đã đem giấu dao do bị cáo Rơ Châm T dùng đâm Ksor Cung.

Bị cáo T rủ bị cáo Siu B2 là người chưa thành niên đi đánh nhau, tuy nhiên tại thời điểm đó bị cáo T cũng là người chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" đối với bị cáo T là đúng, nhưng cũng đánh giá mức độ nguy hiểm hành vi này của bị cáo Rơ Châm T. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo do trước đó bị hại đã đánh và dùng dao chém bị cáo T trước nên dẫn đến các bị cáo bực tức, thiếu kiềm chế nên đã xảy ra vụ án này để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là đúng pháp luật; bị cáo Rơ Châm T và bị cáo Siu B2 khi phạm tội chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 91, Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự quy định về lượng hình đối với người chưa thành niên phạm tội là đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 7 đến 15 năm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng; áp dụng tình tiết bị hại có lỗi; áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt và áp dụng quy định về xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo Rơ Châm T và bị cáo Siu B2 nên xử phạt bị cáo Rơ Châm T 3 năm 6 tháng tù, xử phạt bị cáo Kpuih N 2 năm 6 tháng tù, bị cáo Siu B2 1 năm 6 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kpuih N cũng như kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu B2 và bị cáo Rơ Châm T mà giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; bị cáo Kpuih N kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kpuih N cũng như kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu B2 và bị cáo Rơ Châm T, giữ nguyên bản án hình sự

sơ thẩm số 08/2023/HSST-CTN ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai như sau:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Rơ Châm T, Siu BLơm:

Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về *"Tội giết người"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

Xử phạt bị cáo Siu B2 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về *"Tội giết người"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo KPuih Nguyên:

Xử phạt bị cáo Kpuih Nguyên 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về *"Tội giết người"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2022.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST-CTN ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Kpuih N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân